

Số: 195/KH-TH PCT

Gò Vấp, ngày 26 tháng 8 năm 2019

KẾ HOẠCH **Thực hiện công khai _Năm học 2019-2020**

Nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo, tạo điều kiện để người học và xã hội tham gia giám sát đánh giá cơ sở giáo dục và đào tạo theo Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Trường TH Phan Chu Trinh xây dựng kế hoạch thực hiện công khai với những nội dung cụ thể sau:

I. Mục tiêu thực hiện công khai:

Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ CB-GV-CNV nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác.

Quản lý tốt việc thu, chi ngân sách cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong nhà trường, từ đó xây dựng tập thể có tinh đoàn kết nội bộ tốt.

Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công khai các hoạt động của nhà trường trước CB-GV-CNV, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.

Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học.

Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để học sinh, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện công khai của nhà trường nhằm công khai tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nhà trường và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. Đặc điểm tình hình:

* Tổng số CB-GV-CNV: 119 người. Trong đó:

- Ban Giám hiệu: 2 người.
- Giáo viên dạy nhiều môn: 66 người (GVCN: 65; Biệt phái: 1).
- Giáo viên bộ môn: 17 người (Anh văn: 8; Âm nhạc: 1; Thể dục: 4; Tin học: 2; Mỹ thuật: 1, Kỹ thuật: 1).

- Văn phòng: 11 người (Bảo vệ: 4; Y tế: 2; TPT: 1; Kế toán: 1; Thủ quỹ: 1; Văn thư: 1; Học vụ: 1).

- NVPV: 23 người (Bảo mẫu: 14; Cấp dưỡng: 3; Tạp vụ: 6)

* CBQL: + Chuyên môn: 2/2 Đại học
+ Lý luận chính trị: 2/2 TCLLCT
+ Quản lý giáo dục: 2/2 TCQLGD (2 Thạc sĩ QLGD)
+ Quản lý hành chính: 2/2 TCQLHC

* Giáo viên: Đại học: 77; Cao đẳng: 6

* CNV: Cao đẳng: 3; Trung cấp: 3.

* Toàn trường có: 2804 học sinh, chia thành 65 lớp, có 29 lớp bán trú. Trong đó:

- Khối 1: 569 học sinh, chia thành 14 lớp, có 6 lớp bán trú.

- Khối 2: 723 học sinh, chia thành 17 lớp, có 7 lớp bán trú.

- Khối 3: 493 học sinh, chia thành 11 lớp, có 6 lớp bán trú.

- Khối 4: 479 học sinh, chia thành 10 lớp, có 5 lớp Bán trú.

- Khối 5: 540 học sinh, chia thành 13 lớp, có 5 lớp Bán trú.

1. Thuận lợi của nhà trường:

- Được sự quan tâm chăm sóc của Quận ủy, UBND quận Gò Vấp, Đảng bộ - chính quyền, nhân dân phường 16, Ban lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp.

- Đội ngũ cán bộ quản lý tâm huyết, năng động và sáng tạo trong công việc. Giáo viên nhân viên trẻ trung, nhiệt tình, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Đội ngũ giáo viên đa số là người địa phương, có năng lực chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm, hết lòng vì học sinh, vì sự nghiệp giáo dục.

- Truyền thống của nhà trường tiếp tục được củng cố, phát triển tạo được sự tin tưởng cao đối với nhân dân, cha mẹ học sinh.

- Hội Cha mẹ học sinh nhiệt tình, gắn bó, hỗ trợ tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2. Khó khăn của nhà trường: khó khăn chính của nhà trường vẫn là trường lớp chật hẹp, học sinh đông nên còn hạn chế và chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và hiện đại hóa nhà trường, trường chưa có đầy đủ phòng chức năng nên việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục toàn diện chưa đạt hiệu quả cao.

III. Nội dung thực hiện công khai:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục: Điều kiện tuyển sinh của trường, chương trình giáo dục, sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh; kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (thực hiện Theo Biểu mẫu 05).

b) Chất lượng giáo dục thực tế: Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất; số học sinh chia theo kết quả học tập; Tổng hợp kết quả cuối năm (thực hiện theo Biểu mẫu 06).

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (thực hiện theo Biểu mẫu 07).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

- Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (thực hiện theo Biểu mẫu 08).

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học.

3. Công khai thu, chi tài chính:

a) Tình hình tài chính của nhà trường: Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và theo Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính.

b) Các khoản chi theo từng năm học: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh, sinh viên; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

c) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

d) Kết quả kiểm toán (nếu có): Thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại Nghị định số 91/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận,.

e) Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.

f) Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

4. Hình thức và thời điểm công khai:

a) Hình thức:

- Công khai qua các buổi họp Hội đồng sư phạm, Hội Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhà trường, họp phụ huynh học sinh qua các kỳ.

- Dán thông báo, bảng tin

- Công khai trên trang web của trường.

b) Thời điểm công khai:

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông (Biểu mẫu 05) – tháng 8 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế (Biểu mẫu 06) – tháng 6, 8 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục tiểu học (Biểu mẫu 07) tháng 8 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục tiểu học (Biểu mẫu 08) tháng 8 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Công khai thu, chi tài chính hàng tháng, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

* Đối với học sinh Lớp 1 và học sinh đang theo học tại trường: dán thông báo trước khi nhà trường thực hiện tuyển sinh và phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm.

5. Thực hiện kiểm tra:

- Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thường xuyên kiểm tra việc phân bổ Ngân sách nhà nước cấp chi phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường, kinh phí chi cho hoạt động chuyên môn, kinh phí chi cho mua sắm dụng cụ phục vụ trong nhà trường, kinh phí chi cho việc mua bổ xung tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên...

- Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở: Kiểm tra về chi ngân sách, chế độ cho CB-GV-CNV, chế độ nâng lương và các khoản phụ cấp (nếu có).

- Ban thanh tra chuyên môn dưới sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu nhà trường kiểm tra chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh theo định kỳ theo lịch kiểm tra định kỳ trong năm.

6. Tổ chức thực hiện:

Hiệu trưởng có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định tại văn bản triển khai thực hiện này;

- Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý;

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cấp trên.

Trên đây là những nội dung triển khai của trường Tiểu học Phan Chu Trinh trong việc thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ

Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường Tiểu học Phan Chu Trinh cam kết thực hiện theo đúng chỉ đạo của cấp trên để tạo điều kiện cho người học và xã hội tham gia giám sát đánh giá nhà trường theo Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân./.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa